

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật của huyện ngày 25 tháng 01 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-PTP ngày 25 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 07 xã và 01 thị trấn (có Danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

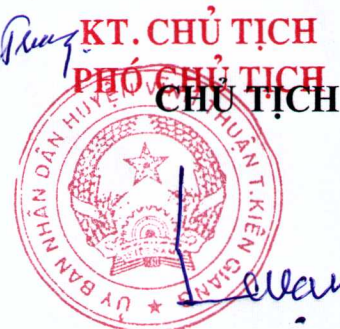
Điều 2. Giao Phòng Tư pháp (cơ quan Thường trực của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện) triển khai thực hiện Quyết định này. Đồng thời, cập nhật công bố trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- CT và các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PTP.



Lê Văn Đủ



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN
TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận)*

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	Xã Vĩnh Thuận	97,5	15	30	23	9,5	20	100%
2	Xã Vĩnh Phong	95,88	13	29,5	24	9,38	20	100%
3	Xã Tân Thuận	95,26	13	30	24	8,26	20	100%
4	Xã Vĩnh Bình Bắc	93,1	9,75	30	24	9,35	20	100%
5	Xã Vĩnh Bình Nam	92,88	9,75	30	24	9,13	20	100%
6	Thị trấn Vĩnh Thuận	90,99	9,75	30	22	9,24	20	100%
II	Loại II							
1	Xã Phong Đông	94,63	15	29,5	21,5	8,63	20	100%
2	Xã Bình Minh	90,45	11,75	30	20	8,7	20	100%